

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 29 – 9- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Tiến- Hiệu trưởng Trường THCS Nam Hồng.

Bà Phạm Hồng Minh- Chủ tịch Hội LHPN xã Tân Thịnh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên
toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên
toà:* Bà Ngô Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án xét xử số 44/2022/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: **Vũ Duy T** (Tên gọi khác: Không) , sinh năm 1980;. nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện T tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ: Vũ Văn K (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26 tháng 9 năm 2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực.

Bị cáo Vũ Duy T có mặt tại phiên toà.

2. Bị hại: Vũ Thị Hồng N, sinh ngày 01/11/2012; trú tại: trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Anh Vũ Văn A, (là mẹ bị cáo) sinh năm 1972; trú tại: Thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại nhà anh Vũ Văn A, có bà Trần Thị M, sinh năm 1934 (là mẹ của anh A) và cháu Vũ Thị Hồng N (con gái anh A) đang ở nhà thì Vũ Duy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Atila, biển số 18P9- 6528 đến trước cổng rồi quay ngược xe lại và dựng xe ở ngoài cổng, đầu xe hướng ra đường Đen. T đi bộ qua sân để vào trong nhà thì gặp bà M đi từ gian nhà dưới ra ngoài sân. T hỏi bà M ở với ai, thì bà M trả lời bà ở với con trai, con trai đang đi làm, đến tối mới về và mời T vào nhà ngồi uống nước. Bà M ngồi ở ghế băng dài còn T đứng ở phía đối diện, cạnh cửa ra vào, cách bà M khoảng 02 mét. T hỏi bà M mượn điện thoại để gọi điện cho con trai bà là anh A. Bà M gọi cháu N đang ở trong buồng, mang điện thoại cháu đang sử dụng ra cho T mượn. Cháu N đi từ trong buồng ra phòng khách, mang theo chiếc điện thoại Samsung Galaxy A30S màu đen, máy đang lắp sim số thuê bao là 0369.830.890. Cháu N nói với T điện thoại hết tiền, không gọi được nhưng T nói cứ đưa chú mượn để chú gọi thử cho bố cháu, đồng thời dùng tay lấy điện thoại từ tay của cháu N. T cầm chiếc điện thoại, giả vờ bấm số gọi, rồi đưa điện thoại lên tai, vừa nói chuyện điện thoại vừa đi chuyển ra khỏi nhà, đi về phía xe mô tô dựng sẵn ngoài cổng và điều khiển xe mô tô chạy về hướng đường Đen. Khi đi qua khu vực cầu Cổ Giã, xã Nam Tiến, huyện Nam Trực thì T tháo ốp điện thoại và sim số thuê bao 0369.830.890 vứt xuống sông rồi đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ chiều cùng ngày, T mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được đến quán điện thoại “Bình Mobile” của anh Trần Văn B, sinh năm 1989, trú tại xóm 1, xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định cầm cố với số tiền 500.000 đồng, số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực tiến hành thu giữ của bị cáo Vũ Duy T gồm có: 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 xe mô tô SYM Attila màu trắng, biển số 18P9-6528, 01 mũ bảo hiểm xe máy, 01 áo phông dài tay, 01 quần vải xanh tím than, 01 áo khoác nỉ dài tay và 01 đôi giày thể thao và thu giữ của anh Trần Văn B: 01 điện thoại Samsung Galaxy A30S màu đen. Trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực đã xử lý vật chứng: Chuyển giao cho Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, gắn thẻ sim

0347078067 để điều tra hành vi chiếm đoạt của bị cáo Vũ Duy T theo thẩm quyền, trả lại 01 01 xe mô tô SYM Attila màu trắng, biển số 18P9-6528 và 01 điện thoại Samsung Galaxy A30S màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Samsung A30s màu đen có giá 2.000.000 đồng.

Tại CQCSĐT công an huyện Nam Trực bị cáo Vũ Duy T khai nhận khi đến nhà của anh Vũ Văn A, ở thôn Xối Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Tại đây T gặp bà M (là mẹ của anh Ân), T hỏi mượn điện thoại của bà để gọi cho con trai bà, đồng thời T quan sát thấy mặt tủ tường trong gian phòng khách có một chiếc điện thoại màu đen. Lợi dụng sơ hở khi bà M gọi cháu N đang sử dụng điện thoại ở trong buồng, T dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần bên phải của T rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ đi. Bị cáo cho rằng không có hành vi cướp giật mà chỉ thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại Samsung Galaxy A30S màu đen tại gia đình anh Vũ Văn A.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2022, bị cáo Vũ Duy T bị Viện kiểm sát huyện Nam Trực truy tố về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Duy T thừa nhận đã lấy chiếc điện thoại từ tay cháu N, hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và khai nhận thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Duy T phạm tội “Cướp giật tài sản” .
2. Áp dụng theo điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Duy T từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù;
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm xe máy, 01 áo phông dài tay, 01 quần vải xanh tím than, 01 áo khoác nỉ dài tay và 01 đôi giày thể thao.

Truy thu số tiền thu lời bất chính 500.000đ đối với bị cáo Vũ Duy T để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Duy T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Vũ Duy T khai nhận khi vào nhà anh Ân, bị cáo quan sát thấy mặt tử tường trong gian phòng khách có 01 chiếc điện thoại màu đen. Lợi dụng sơ hở khi bà M gọi cháu N đang sử dụng điện thoại ở trong buồng, T dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần bên phải của T rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ đi. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận lấy chiếc điện thoại từ tay cháu N, phù hợp với lời khai của cháu N, người làm chứng, vật chứng của vụ án, bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở xác định, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại nhà anh Vũ Văn Ân, ở thôn Xôi Tây, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, Vũ Duy T dùng thủ đoạn hỏi mượn điện thoại di động Samsung A30S màu đen trị giá 2.000.000 đồng của cháu Vũ Thị Hồng N, sinh ngày 01/11/2012 (chưa đủ 16 tuổi) đang sử dụng, sau đó nhanh chóng điều khiển xe máy bỏ đi, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Hành vi của bị cáo Vũ Duy T đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương, tăng cường pháp chế XHCN.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo Vũ Duy T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Duy T không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá nhân thân, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để trừng trị, răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này và để giáo dục bị cáo thành công tốt cho gia đình và xã hội.

[6] Về vật chứng:

Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực đã chuyển giao cho Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh để điều tra hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Vũ Duy T theo thẩm quyền và trả lại 01 xe mô tô SYM Attila màu trắng, biển số 18P9-6528 và 01 điện thoại Samsung Galaxy A30S màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là có cơ sở.

Đối với 01 mũ bảo hiểm xe máy, 01 áo phông dài tay, 01 quần vải xanh tím than, 01 áo khoác nỉ dài tay và 01 đôi giày thể thao thu giữ của bị cáo, có giá trị không đáng kể, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án 01 điện thoại Samsung Galaxy A30S màu đen đã thu hồi trả cho chủ sở hữu. Anh Trần Văn B không có yêu cầu bị cáo Vũ Duy T hoàn trả lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đã bỏ ra mua chiếc điện thoại trên là tự nguyện nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Duy T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Duy T phạm tội “Cướp giật tài sản” .

Xử phạt bị cáo Vũ Duy T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/4/2022

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm xe máy, 01 áo phông dài tay, 01 quần vải xanh tím than, 01 áo khoác nỉ dài tay và 01 đôi giày thể thao

(Toàn bộ vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, có có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Duy T phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Duy T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; đại diện bị hại;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THA dân sự huyện Nam Trực;
- Trại tạm giam;
- UBND xã T;
- Cơ quan THA hình sự H. Nam Trực;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã Ký)

Nguyễn Văn Thịnh